

## NGUYÊN NHÂN THÀNH CÔNG CỦA ĐẠO CAO ĐÀI TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA HỌC

**Tóm tắt:** Bài viết này góp phần làm rõ nguyên nhân sự thành công của đạo Cao Đài dưới góc độ văn hóa học. Theo tác giả bài viết, sự thành công của đạo Cao Đài chủ yếu do tôn giáo này đã bảo lưu được tín ngưỡng thờ Trời truyền thống; kế thừa và phát huy tín ngưỡng thờ Mẫu lâu đời; kế thừa tinh thần dung hòa tổng hợp của cư dân nông nghiệp; thể hiện tính cộng đồng rõ rệt và chặt chẽ; linh hoạt trong thực tiễn sống đạo.

**Từ khóa:** đạo Cao Đài, Văn hóa học, Tam giáo, Nam Bộ.

Đạo Cao Đài, tên đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là một tôn giáo bản địa, ra đời vào giữa thập niên 20 của thế kỷ XX. Tính đến nay, đạo Cao Đài có hơn 80 năm hình thành và phát triển. Ngay từ thời kỳ đầu thành lập, đạo Cao Đài đã thu hút được đông đảo cư dân Nam Bộ, tín đồ Phật giáo và các chi Minh Đạo. Từ năm 1926 đến năm 1930, tại Nam Kỳ “có từ 500 ngàn tới một triệu nông dân theo đạo, trong lúc tổng số dân là bốn triệu rưỡi”<sup>(1)</sup>. Với số lượng tín đồ như vậy, quả thật đạo Cao Đài đã thành công trong việc truyền bá tôn giáo mới này. Từ góc nhìn văn hóa học, theo chúng tôi, sự thành công của đạo Cao Đài là do một số nguyên nhân sau:

1. Đạo Cao Đài đã bảo lưu được tục thờ Trời trong tín ngưỡng dân gian. Tổ tiên của chúng ta từ ngàn xưa sống bằng nghề nông. Người làm nông nghiệp rất xem trọng môi trường thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên và sùng bái thiên nhiên. Nghề trồng lúa cần nước. Ngày xưa, khi trình độ khoa học kỹ thuật chưa phát triển, người làm nông nghiệp cho rằng, mưa là do các thần Mưa, thần Sấm, thần Chớp, thần Gió tạo ra, mà cai quản các vị thần ấy là Trời. Từ đó tín ngưỡng thờ Trời đã hình thành trong tâm thức cư dân nông nghiệp. Trời trở thành đấng thần linh quyền uy có thể quan sát thường xuyên và cứu giúp dân lành. Vì thế,

---

\*. ThS., Trường Đại học Sài Gòn.

trong dân gian mới có câu: “Trời cao có mắt”. Vì chức năng cứu giúp và gần gũi, nên người làm nông nghiệp xem Trời như cha của mình vậy. Để tưởng nhớ công ơn, cư dân nông nghiệp chọn ngày mùng 9 tháng Giêng làm lễ vía Trời. Trong quá trình giao lưu với văn hóa Trung Hoa, tục thờ Trời lại càng được chú trọng. Tục thờ Trời được nâng lên tầm mức quốc gia. Việc cúng tế Trời là việc của quốc gia, vua chịu trách nhiệm chủ tế tại các đàn Nam giao. Theo quan niệm của Nho giáo, vua là Thiên tử (con Trời), nên chỉ có vua mới được phép tế Trời. Lễ tế Trời (hay tế Giao) được các vị vua tổ chức mỗi năm một lần vào ngày Lập Hạ. Đến đời vua Thành Thái (1889 - 1907), tế Giao được tổ chức ba năm một lần.

Từ lâu, tục thờ Trời đã ăn sâu vào tâm thức của người Việt. “Cảm thức về quyền năng tối thượng của Trời đã thấm nhiễm mạnh mẽ ý thức tôn giáo của người Việt. Ngôn ngữ bình dân cung cấp nhiều chứng từ về niềm tin vào quyền lực của Trời như thể người ta cầu khẩn Trời như một chứng nhân, nại đến Trời như một quan án, chạy đến Trời như một vị cứu tinh. Trời thấy và biết, phán xét và trừng phạt. Trời phân xử yêu thương. Trời tác động bảo vệ. Trời làm chủ vận mạng con người”<sup>(2)</sup>.

Đạo Cao Đài không chỉ bảo lưu tín ngưỡng thờ Trời, mà còn nâng cấp tín ngưỡng này lên thành một tôn giáo: tôn giáo Cao Đài. Trời được tín đồ đạo Cao Đài xem như một người cha quyền uy, gọi là Đức Chí Tôn. Đạo Cao Đài cũng đồng nhất cha mẹ bằng Đất Trời. Tín đồ Cao Đài gọi Trời là Thầy (tức là cha/bố theo cách gọi ở một số địa phương Việt Nam). Hằng năm, đạo Cao Đài cũng chọn ngày mùng 9 tháng Giêng làm lễ vía vị giáo chủ của mình một cách trọng thể. Đức Chí Tôn hay Ông Cha Trời quyền uy tối thượng được thờ trong các thánh thất nguy nga của đạo Cao Đài.

Theo giáo lý đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn là Ngọc Hoàng Thượng Đế, được sinh ra từ Khí Hư Vô. Từ đó, Ngài mới hóa sinh muôn loài vạn vật, cai quản vũ trụ, chở che và cứu giúp con người. Ngài thường giáng cơ (nhập đồng) xưng là Thầy và gọi tín đồ bằng con. Chính cách xưng hô này, tín đồ đạo Cao Đài đã hình tượng hóa Thượng Đế như một người cha đại từ, đại độ cùng với sự toàn tri, toàn năng chi phối mạnh đến hành vi của mỗi tín đồ. Tín đồ đạo Cao Đài gọi Thượng Đế là Đại Từ Phụ, hết lòng kính yêu và phụng sự Ngài với tấm lòng hiếu kính. Đây là quan niệm mới mẻ về Thượng Đế của đạo Cao Đài. Nhận xét về quan niệm Thượng Đế của đạo Cao Đài, Jayne Susan Werner viết: “Đạo Cao Đài có

quan niệm mới mẻ về Thượng Đế, mặc dù Đức Cao Đài được coi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, một đấng quen thuộc trong truyền thống dân gian Việt Nam, nhưng vai trò và vị trí của Thượng Đế đã đổi khác trong tín ngưỡng Cao Đài. Thượng Đế được tôn lên ở vị trí trung tâm của đạo và tín đồ thường quen gọi là Đức Chí Tôn (...). Thượng Đế không được coi là một đấng thiêng liêng trong số các đấng thiêng liêng, mà được coi là hình ảnh một người cha quyền uy và thấy tất cả. Vai trò của Đức Thượng Đế trong đạo Cao Đài khác hẳn tập quán tín ngưỡng của người Việt Nam trước kia vì lẽ Ngài có được tính toàn tri, toàn năng. Điều này có ý nghĩa tác động tới hành vi của tín đồ Cao Đài, vì họ rất sùng kính tôn thờ Trời với tri thức rằng Trời có mọi lúc, mọi nơi<sup>(3)</sup>.

2. Đạo Cao Đài kế thừa và phát huy tín ngưỡng thờ Mẫu, một tín ngưỡng dân gian hình thành từ rất lâu đời. Tín ngưỡng thờ Mẫu là sự tin tưởng và thờ phụng những vị nữ thần mà dân gian cho rằng có quyền năng vô biên, có khả năng sáng tạo, dưỡng nuôi, che chở con người. Đó là những vị nữ thần thiên nhiên đem lại mưa thuận gió hòa; những bà mẹ, bà vợ đảm đang, tận tụy vì chồng con; những bà hoàng, công chúa có công với dân với nước.

Trong tín ngưỡng dân gian của người Việt, người mẹ còn được hiểu là những sự vật và hiện tượng tự nhiên giúp đỡ, bảo vệ, che chở cho con người đều được kính trọng và tôn thờ. Khi con người còn sinh sống bầy đàn, nhờ vào hái lượm, rừng là người mẹ dưỡng nuôi, bảo vệ con người. “Người mẹ đầu tiên nuôi sống, che chở cho con người ấy là cây. Cây cho mầm cho rễ, cho hạt, cho quả để người ăn sinh sống, cho vỏ để người mặc, cây cho cành, cho rễ chằng chịt để con người treo mình trên đó tránh thú dữ qua đêm, qua nguy hiểm”<sup>(4)</sup>. Con người rất kiêng nể những cây cao, bóng mát. Có lẽ từ đó, trong dân gian mới lưu truyền câu “thần cây đa, ma cây gạo, cú cáo cây đề”. Cuộc sống hái lượm nhờ vào rừng núi, được rừng che chở, nuôi dưỡng, nên rừng được xem như người mẹ và được tôn vinh là Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Sơn Lâm và được nhân dân dựng đền thờ cúng.

Đối với những người sống trên miền sông nước, người mẹ nâng đỡ, cung cấp thủy sản nuôi dưỡng con người là nước. Nước được gọi là Mẫu Thoải (đọc chệch của từ Thủy). Vị nữ thần này được lập đền thờ ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam, nhất là khu vực Miền Bắc.

Đối với nghề làm nông nghiệp, đất dưỡng nuôi hoa màu tươi tốt. Cư dân nông nghiệp tôn vinh đất là mẹ, gọi là Địa Mẫu và rất mực tôn thờ. Đối với nghề làm nông nghiệp, để có mùa màng bội thu, bên cạnh yếu tố đất đai tươi tốt còn cần yếu tố thời tiết thuận hòa. Cư dân nông nghiệp cũng tin tưởng rằng mưa thuận gió hòa là do các vị nữ thần. Đó là bốn bà (Tứ Pháp): Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Bốn bà có nhiệm vụ vận chuyển nước đến đồng ruộng nuôi sống cây trồng. Cai quản bốn bà này là một vị nữ thần tối cao, Bà Trời (Mẫu Thiên).

Đó là những bà mẹ thiên nhiên được nhân dân kính tín tôn thờ. Bên cạnh đó, nhân dân cũng tôn thờ những bà mẹ nhân gian đức hạnh có công lao với cộng đồng, đất nước. Đó là Quốc Mẫu Âu Cơ, Mẫu Man Thiện (mẹ Hai Bà Trưng), Đồng Xung Thiên Vương Mẫu (mẹ Thánh Gióng), Thánh Mẫu Ý Lan, Thánh Mẫu Liễu Hạnh, v.v...

Khi mới thành lập, đạo Cao Đài đã tiếp nhận ngay tín ngưỡng thờ Mẫu truyền thống và quan điểm xem trọng vai trò phụ nữ. Xét về bản chất, “đạo Cao Đài cũng bộc lộ truyền thống âm tính, trọng phụ nữ của văn hóa dân tộc”<sup>(5)</sup>. Việc làm đầu tiên có ý nghĩa trọng đại và ảnh hưởng sâu sắc đến niềm tin của tín đồ Cao Đài là các nhà sáng lập tôn giáo này đã long trọng tổ chức Hội Yến Diêu Trì Cung vào ngày rằm tháng Tám năm Ất Sửu (tức ngày 02/10/1925). Đây được xem là lễ hội đầu tiên của đạo Cao Đài. Sau này, đạo Cao Đài tổ chức Hội Yến Diêu Trì Cung vào ngày rằm tháng Tám âm lịch hằng năm. Cộng đồng đạo Cao Đài cho xây dựng Báo Ân Từ, một cung điện nguy nga, để thờ Diêu Trì Kim Mẫu; thành lập Hội thánh Cửu Trùng đài Nữ phái để lãnh đạo nữ tín đồ đạo Cao Đài. Diêu Trì Kim Mẫu chính là các vị Thánh Mẫu trong dân gian được tín đồ đạo Cao Đài kính tín và nâng lên hàng Phật Mẫu. “Theo đạo Cao Đài, quá trình tiến tu ấy phải tiến lên 5 bậc, đi từ Nhân đạo đến Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo. Khi hình tượng, thiêng hóa các Mẫu, đưa lên vị trí tôn vinh các Mẫu ở Nam Bộ, ta thấy có danh xưng Thánh Mẫu (Linh Sơn Thánh Mẫu, Chúa Xứ Thánh Mẫu, Thiên Hậu Thánh Mẫu), còn vị trí tối thượng, cao nhất trong 5 bậc, được nâng lên hàng Phật, tương xứng với Phật Mẫu dành cho Diêu Trì Kim Mẫu, vì trong đạo Cao Đài chủ trương “Tam giáo quy nguyên”, trong đó có Phật giáo. Như vậy, ngoài danh xưng Thánh Mẫu phổ biến cho các Mẫu, thì cũng thấy có Phật Mẫu. Do đó, từ tín ngưỡng nữ thần, qua quá trình dung hợp văn hóa, từ địa bàn chuyển cư Miền Bắc vào Nam, Nam Bộ là vùng đất cuối cùng của Tổ quốc, đã tích

hợp, dung chứa trong nó bức tranh khá toàn cảnh về quá trình phát triển tâm thức về Mẫu, đã thể hiện 5 bậc thang tiến hóa, hướng thượng, dành cho một số nữ thần ở Nam Bộ, có liên quan đến các yếu tố Trời, Đất, Nước được tôn vinh, được đưa lên vị trí cao hơn nữ thần, để trở thành Thánh Mẫu, Phật Mẫu<sup>(6)</sup>.

Đạo Cao Đài cho lập Báo Ân Từ để thờ Phật Mẫu bên cạnh đền Thánh, nơi thờ Đức Chí Tôn “thể hiện ý thức thờ tự cặp đôi, đối sánh Âm - Dương, Trời - Đất qua việc đặt thờ vị trí tối cao dành cho Ngọc Hoàng Thượng Đế (Cha Trời) và Diêu Trì Kim Mẫu (Mẹ Đất)”<sup>(7)</sup>.

Từ việc kế thừa tín ngưỡng thờ Mẫu truyền thống đến việc lập điện thờ Phật Mẫu và Hội thánh Nữ phái, đạo Cao Đài thật sự gây được cảm tình đối với một bộ phận cư dân tại Nam Bộ lúc bấy giờ, đặc biệt là giới nữ. Họ nhận thấy, đạo Cao Đài là chỗ dựa niềm tin và có thể gửi gắm tâm tư nguyện vọng của mình.

**3.** Đạo Cao Đài đã thừa kế tinh thần dung hòa tổng hợp của cư dân nông nghiệp. Khi mới thành lập, đạo Cao Đài đã đưa ra tôn chỉ “Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi phục nhất”. Theo đạo Cao Đài, Tam giáo gồm Thánh giáo, Phật giáo, Tiên giáo (Nho, Thích, Đạo). Ngũ chi gồm Nhân đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Với tôn chỉ này, đạo Cao Đài dễ dàng dung hòa tiếp nhận các tôn giáo khác để tạo ra một tôn giáo vừa mới lạ, vừa bảo lưu tín ngưỡng truyền thống. Giáo chủ đạo Cao Đài có danh xưng là “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”. “Tự thân danh hiệu này đã là sự tổng hợp của ba tôn giáo cơ bản: Nho (Cao Đài), Đạo (Tiên Ông), Phật (Đại Bồ Tát Ma Ha Tát)<sup>(8)</sup>. Hình ảnh của Thượng Đế được thể hiện qua biểu tượng “Thiên Nhân” (Mắt Trời). Thiên Nhân là “biểu tượng cho tâm linh vô hình, Mắt Trời là duy nhất và thống nhất ở khắp mọi nơi (không như tranh tượng mỗi nơi làm mỗi khác), là một sản phẩm của tinh thần tổng hợp vạn giáo”<sup>(9)</sup>.

Về nghi thức thờ tự, ngoài thờ Đức Chí Tôn (Ngọc Hoàng Thượng Đế) qua biểu tượng Thiên Nhân, đạo Cao Đài còn thờ giáo chủ Tam giáo là Phật Thích Ca, Khổng Tử và Lão Tử. Bên cạnh đó, đạo Cao Đài cũng thờ Quán Thế Âm, Lý Thái Bạch, Quan Thánh Đế Quân, Giêsu, Khương Tử Nha. “Tinh thần tổng hợp văn hóa Đông - Tây còn bộc lộ rõ qua việc trưng bày ở đại sảnh các tòa thánh bức tranh Tam Thánh vẽ hình nhà tiên tri danh tiếng Việt Nam Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm cùng hai người

được xem là đệ tử của ông là nhà thơ Pháp Victor Hugo và nhà cách mạng Trung Quốc Tôn Dật Tiên. Cả ba vị thánh này (với vòng hào quang trên đầu) cùng hướng tới Thượng Đế mà đồng tâm nói lên những ước vọng chung của nhân loại về lòng Nhân ái - Tình yêu - Lễ phải viết bằng chữ Hán và chữ Pháp”<sup>(10)</sup>.

Về hệ thống giáo lý, đạo Cao Đài lập nên hệ thống giáo lý mới trên cơ sở tuyển chọn giáo lý của Tam giáo. Trong đó, giáo lý Nho giáo được xem là nền tảng. “Sự tổng hợp này không có ý nghĩa phủ nhận Tam giáo để lập nên Cao Đài giáo mà là thống nhất lại chọn truyền thành một cơ cấu nhất quán, trong đó mỗi thành phần có một giá trị trọng yếu của nền Đại Đạo”<sup>(11)</sup>.

Chức sắc Cao Đài chia làm ba phái, gồm phái Ngọc (thuộc Thánh, mặc áo đỏ), phái Thái (thuộc Phật, mặc áo vàng), phái Thượng (thuộc Tiên, mặc áo xanh).

4. Đạo Cao Đài thể hiện tính cộng đồng rõ rệt và chặt chẽ. Cách phụng thờ trong thánh thất Cao Đài thể hiện tính cộng đồng và triết lý dung hòa âm dương. Thiên bàn trong thánh thất Cao Đài được bài trí như sau: trên cao là Thiên Nhân tượng trưng Đức Chí Tôn (Ngọc Hoàng Thượng Đế), kế đến là các vị thần linh khác được sắp xếp lần lượt theo thứ tự:

Lão Tử	Phật Thích Ca (Phật đạo)	Khổng Tử
Quan Âm Bồ tát	Lý Thái Bạch (Tiên đạo)	Quan Thánh Đế Quân
	Giêsu (Thánh đạo)	
	Khương Tử Nha (Thần đạo)	
	Giáo tông (Nhân đạo)	
Thái Chương pháp	Thượng Chương pháp	Ngọc Chương pháp
Thái Đầu sư	Thượng Đầu sư	Ngọc Đầu sư

Cách bài trí trong thánh thất cho thấy, đạo Cao Đài thờ hội đồng các Thần, Thánh, Tiên, Phật và Người. Quan sát sơ đồ trên, từ dưới lên, đầu tiên là 7 vị chức sắc cao cấp của đạo Cao Đài (1 Giáo tông, 3 Chương

pháp, 3 Đầy sư) đại diện Nhân đạo. Kế tiếp, Khương Tử Nha đại diện Thần đạo; Giêsu đại diện Thánh đạo; Lý Thái Bạch đại diện Tiên đạo; Phật Thích Ca đại diện Phật đạo. Nhân đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo là Ngũ chi Đại đạo, còn gọi là năm cấp bậc tu tiên của đạo Cao Đài.

Cách thờ phụng nêu trên làm cho người Cao Đài cảm thấy hài lòng. Bởi vì ngoài việc kính thờ Đức Chí Tôn, họ còn tôn thờ giáo chủ của Tam giáo, Ngũ chi, những vị thần vốn từ trước họ cũng đã kính tìn. Đối với những người từng theo Tam giáo, Ngũ chi, nay quy thuận về đạo Cao Đài cũng cảm thấy không mặc cảm khi cải đạo.

Cộng đồng tín đồ Cao Đài được tổ chức và quản lý chặt chẽ từ Tòa Thánh trung ương đến các thánh thất địa phương. Tín đồ ở một xã được tập hợp lại và sinh hoạt trong một tổ chức cơ sở gọi là Hương đạo. Hương đạo do Ban Trị sự quản lý. Ban Trị sự do tín đồ trong Hương đạo bầu cử. Ban Trị sự có nhiệm vụ chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho tín đồ trong Hương đạo. Nhiều Hương đạo hợp lại thành một Tộc đạo (Huyện đạo). Tộc đạo do Lễ sanh cai quản gọi là Đầu tộc đạo. Nhiều Tộc đạo hợp lại thành một Châu đạo (Tỉnh đạo). Châu đạo do một Giáo hữu cai quản gọi là Khâm châu đạo. Nhiều Châu đạo hợp lại thành một Trấn đạo. Trấn đạo do một Giáo sư cai quản gọi là Khâm trấn đạo. Đầu tộc đạo, Khâm Châu đạo, Khâm trấn đạo do Hội Thánh bổ nhiệm. Từ cách tổ chức hành chính đạo như trên, cộng đồng tín đồ đạo Cao Đài được cố kết chặt chẽ, bền vững. Người tín đồ đạo Cao Đài tâm niệm rằng:

“Chẳng quản đồng tông mới một nhà  
 Cùng nhau một đạo tức một cha  
 Nghĩa nhân đành gửi thân trăm tuổi  
 Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa”<sup>(12)</sup>.

Người tín đồ đạo Cao Đài xem nhau như anh em một nhà. Điều này được quy định tại Điều thứ nhất, phần *Thế đạo*, trong bộ *Tân luật* như sau: “Hễ thọ giáo với một Thầy thì tỷ như con một cha, phải thương yêu nhau; liên lạc nhau, giúp đỡ nhau lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, điu dắt nhau trong đường đạo và đường đời”. Trong cộng đồng tín đồ đạo Cao Đài, nếu gia đình nào có đại sự, nhất là tang ma và hôn lễ, thì cả cộng đồng chung tay góp sức giúp đỡ chu toàn.

Thánh thất là ngôi nhà chung, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đạo Cao Đài. Vào những ngày sóc (mùng Một), vọng (ngày Rằm), ngày lễ hội, tín đồ đạo Cao Đài tề tựu về thánh thất cúng tế, học giáo lý, sinh hoạt vui chơi, ẩm thực. Đối với tín đồ đạo Cao Đài, thánh thất quan trọng, gắn bó như mái chùa hay mái đình trong tâm thức của người Việt.

Người Cao Đài thường làm phúc thiện, thích hoạt động hướng về cộng đồng. Mỗi thánh thất đạo Cao Đài đều có cơ sở phúc thiện. Cơ sở phúc thiện chăm lo, thăm viếng, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn không phân biệt theo hay không theo tôn giáo. Cơ sở phúc thiện của đạo Cao Đài thường có phòng khám chữa bệnh miễn phí.

5. Tín đồ đạo Cao Đài rất linh hoạt trong thực tiễn sống đạo. Giới luật Cao Đài không khắt khe, cứng nhắc. Phương pháp tu hành của đạo Cao Đài từ dễ đến khó qua năm giai đoạn: Nhân đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo. Tùy hoàn cảnh thực tiễn, mỗi tín đồ đạo Cao Đài chọn cho mình một cách tu tập thích hợp. Nhân đạo tuy là cấp thấp nhất nhưng rất quan trọng và được xem là nền tảng của quá trình tu tập của tín đồ đạo Cao Đài. *Đại Thừa chọn giáo* có ghi:

“Các con biết đặng Đạo Thầy,  
Đạo Thầy không chịu cho ai biết mình.  
Ở ăn như thể thường tình,  
Lo tu luyện Đạo sửa mình tinh ba.  
Tu không biểu mặc đồ dĩa,  
Cạo râu thí phát bỏ nhà lia con.  
Ông bà, cha mẹ đương còn,  
Phải lo báo đáp cho tròn hiếu trung.  
Vợ chồng trọn nghĩa thủy chung,  
Giữ như sen mọc dưới bùn không dơ.  
Làm như đốt nạt đại khờ,  
Đừng cho kẻ thế rằng ngờ mình tu!”<sup>(13)</sup>.

Nền tảng Nhân đạo buộc mỗi tín đồ đạo Cao Đài phải tuân theo được quy định trong Điều thứ ba, phần *Thế đạo*, bộ *Tân luật* như sau: “Phải giữ tam cương ngũ thường là nguồn cội của nhơn đạo; nam thì hiếu đễ, trung

tín, lễ nghĩa, liêm sỉ, nữ thì tùng phụ, tùng phu, tùng tử và công, dung, ngôn, hạnh”.

Tín đồ Cao Đài được chia làm hai bậc: bậc Hạ thừa là những tín đồ tu tại gia, được có vợ chồng, làm ăn bình thường, giữ ngũ giới, ăn chay kỳ; và bậc Thượng thừa là những người cất áy ly gia, trường chay, giữ giới sát và Tứ đại điều quy.

Tóm lại, từ khi ra đời đến đầu thập niên 30 của thế kỷ XX, đạo Cao Đài đã phát triển rộng khắp Nam Kỳ lục tỉnh. Có thể nói, giai đoạn này được xem là giai đoạn thành công nhất của đạo Cao Đài. Sự thành công đó là vì “Đạo Cao Đài đã xây dựng trên tinh thần tổng hợp - dung hợp khá rộng rãi: Đó là sự tổng hợp các tôn giáo, từ Nho - Phật - Đạo đến cả các tôn giáo Phương Tây; tổng hợp các truyền thống văn hóa dân tộc, từ việc cầu tiên giáng bút đến lối tư duy bằng các con số biểu trưng, hướng tới sự hài hòa âm dương... Chính nhờ sự tổng hợp tạo nên ấn tượng “vừa lạ vừa quen” ấy mà, vào thời điểm ra đời, đạo Cao Đài đã thu hút được khá nhiều người tin theo và nhanh chóng phát triển”<sup>(14)</sup>. Kế thừa những thành quả trong quá khứ, đạo Cao Đài hiện nay vẫn tiếp tục phát triển và khẳng định vị thế của mình ở Việt Nam./.

#### CHÚ THÍCH

1. Lê Anh Dũng dịch (2000), “Bối cảnh xã hội Nam Kỳ trước khi đạo Cao Đài ra đời”, *Tạp chí Xưa và Nay*, số 81B: 21.
2. Léopold Cadière (Đỗ Trinh Huệ dịch, 1997), *Về văn hóa và tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 105.
3. Lê Anh Dũng dịch (2000), “Bối cảnh xã hội Nam Kỳ trước khi đạo Cao Đài ra đời”, *Xưa và Nay*, bài đã dẫn: 21.
4. Nguyễn Đăng Duy (2001), *Các hình thức tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 131.
5. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh: 566.
6. Trần Hồng Liên, “Giá trị tinh thần truyền thống trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ (nghiên cứu so sánh với Bắc Bộ và Trung Bộ)”, tham luận tại Hội thảo khoa học *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*, tổ chức ngày 17/9/2009 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
7. Trần Hồng Liên, “Giá trị tinh thần truyền thống trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ (nghiên cứu so sánh với Bắc Bộ và Trung Bộ)”, tài liệu đã dẫn.
8. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Sđd: 562.

9. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Sđd: 565.
10. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Sđd: 565.
11. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Sđd: 97.
12. Tòa thánh Tây Ninh (1972), *Thánh ngôn hiệp tuyển, quyển 1 & 2: 4*.
13. Cao Đài Chiêu Minh, *Đại Thừa chơn giáo*.
14. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Sđd: 567.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Anh Dũng (1996), *Lịch sử đạo Cao Đài thời kỳ tiềm ẩn (1920 - 1926)*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
2. Lê Anh Dũng dịch (2000), “Bối cảnh xã hội Nam Kỳ trước khi đạo Cao Đài ra đời”, *Xưa và Nay*, số 81B.
3. Nguyễn Đăng Duy (2001), *Các hình thức tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin.
4. Đỗ Quang Hưng chủ biên (2001), *Tôn giáo và mấy vấn đề tôn giáo Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội.
5. Hồng Phúc, Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, *Từ bà Chúa Liễu Hạnh trong tín ngưỡng dân dã đến Đức Thánh Mẫu Vân Hương trong Tam Kỳ Phổ Độ*.
6. Hồng Phúc, Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, *Lễ hội Trung Thu Cao Đài - kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc*.
7. Kim Hương, *Báo Ân Từ và Hội Yến Diêu Trì Cung*, Tòa thánh Tây Ninh.
8. Đồng Tân (1972), *Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, phần Phổ độ*, Nxb. Cao Hiên.
9. Léopold Cadière (Đỗ Trinh Huệ dịch, 1997), *Về văn hóa và tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin.
10. Trần Hồng Liên, “Giá trị tinh thần truyền thống trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ (nghiên cứu so sánh với Bắc Bộ và Trung Bộ)”, tham luận tại Hội thảo khoa học *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*, tổ chức ngày 17/9/2009 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
11. Kim Phụng (2002), “Hội Yến Diêu Trì”, *Văn hóa Nghệ Thuật*, số 12 (222): 38.
12. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Trần Văn Giàu (1975), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ thứ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Ngô Đức Thịnh (2009), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
15. Huệ Nhẫn (2005), *Lịch sử đạo Cao Đài, quyển 1*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

17. Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Trần Đại Vinh (1995), *Tín ngưỡng dân gian Huế*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
19. Cao Đài Chiếu Minh, *Đại Thừa chọn giáo*.
20. Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, *Thánh giáo sưu tập*, đàn 29/07/1971.
21. Tòa thánh Tây Ninh (1972), *Thánh ngôn hiệp tuyển quyển 1 & 2*.
22. Tòa thánh Tây Ninh, *Tân luật*.

### **THE CAUSE OF THE SUCCESS OF CAODAISM UNDER THE CULTURAL ANGEL**

This article contributes to clarify the cause of the success of Caodaism under the cultural angle. According to the author, the success of Caodaism mainly due to this religion has reserved traditional Sun worshipping; to inherit and promote worshipping Mother Goddess for a long time; to succeed to reconciliation spirituality of the peasant; to express distinct and tight community; and flexibility in religious practice.

**Key words:** Caodaism, Culturology, Three religions (Confucianism, Buddhism, Taoism), the Southern Vietnam.